

Rền tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn.
Lại có các giống quỷ
Cổ nó nhỏ bằng kim
Lại có các giống quỷ
Đầu nó như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy
Dạ-xoa cùng quỷ đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem nơi cửa sổ
Các nạn dường thế đấy
Vô lượng việc ghê sợ
Nhà cũ mục trên đó
Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó

Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,
Rường cột và trính xiêng
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quý thần thảy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim diều, thú
Quý Cừ-bàn-trà thảy
Kinh sợ chạy sảng sốt
Vẫn không tự ra đặng,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quý Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong hang đó
Vi phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Trời đều đã chết trước

Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt.
Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô công, do diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang,
Quý Bàn-trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.
Lại có các nạ quý
Trên đầu lửa hực cháy
Đói khát rất nóng khô
Sảng sốt chạy quàng lên.
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.

Giải thích:

Đây dụ rõ ác nghiệp nhân quả của chúng sinh trong Tam giới, mỗi mỗi đều trình bày đầy đủ tình trạng đó. Ở trên nói có năm trăm người ở

trong nhà cũ mục, mà nói các người con hoặc 10, 20 cho đến 30 người. Ý muốn nói Ngũ thú chúng sinh kham thọ giáo hóa, chẳng qua là mười người được một, đặc biệt chỉ có loài người và Trời là thiện loại mà nói. Những người không thọ giáo hóa mà lại tạo ác nghiệp là số đông.

Nay chỉ nói ác nghiệp của chúng sinh, buông lung nơi tham sân si, các Phiền não trước, những thứ điên đảo tập khí đó chẳng phải là một, cho nên cảm lấy quả khổ trong Tam đồ chẳng đồng. Rất đáng sợ.

Văn dụ gồm 132 câu, tổng hiển nhân quả trong Tam đồ, đều do tập ác trong loài người thường tình tưởng chiêu cảm chẳng đồng. Và lại, nêu quả để nghiệm nơi nhân. Lời nói dù gọi là dụ mà kỳ thật là pháp. Như trong kinh Lăng-nghiêm nói nguyên nhân và kết quả xuyên suốt với nhau rất vi tế.

Đoạn trước từ câu:

Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,
Phòng nhà vừa cao nguy
Gốc cột lại gãy mục
Trính xiêng đều xiêu vẹo
Nền móng đã nát rã,
Vách phen đều sụp đổ
Đất bủn rơi rớt xuống,
Tranh lợp sa tán loạn
Kèo đòn tay rời khớp,
Bốn bề đều cong vạy
Khắp đầy những tạp nhơ,
Có đến năm trăm người
Ở đỡ nơi trong đó.

Là tổng dụ chúng sinh trong Tam giới.

Chim xi, hiêu, điêu, thúu,
Quạ, chim thước, cưu, cấp
Loài nguơn xà, phúc yết,
Giống ngô công, do diên,
Loài thú cung, bá túc
Dữ, ly cùng hể thú
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xem ruồi chạy,

Chỗ phẩn giải hôi thúí
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thầy chết
Xương thịt bừa bãi ra
Do đây mà bầy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giật cấu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rân,
Nhà đó sợ đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.

Nói riêng nhân quả của các loài súc sinh. Súc sinh có loài bay, loài chạy, sâu bọ, các loài côn trùng, thọ thân hình lớn nhỏ chẳng đồng nhau. Hoặc là dâm tập để tha hồ tham, dục sân tập để buông lung độc ác. Cái ác đó đồng đều. Tam độc bộc phát ra mà không cấm cản cho nên gọi là “ngang dọc xem ruồi chạy”. Thân hình nam nữ,

các thứ bất tịnh, phần uế chảy tràn, do tham ái chấp trước mà chẳng bỏ, thật như loài bọ hung tập hợp trên đồng phân dơ bẩn, như chồn sói ăn xác chết. Tham được chẳng thôi, như bầy chó kinh sợ mà tìm ăn, tranh đua chẳng dứt, giành xé mà phát ra tiếng gào sủa.

Nhân quả của các loài súc sinh này đều do Tam độc mà hiển hiện, cho nên gọi rằng “*nhà đò sự đáng sợ, những biến trạng dường ấy*”. Đó là nói một cách khái quát tình trạng của súc sinh.

*Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lường
Quý Dạ-xoa, quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người,
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Áp, cho bú sản sinh
Đều tự giấu gìn giữ
Quý Dạ-xoa đua đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng*

Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ
Những quý Cưu-bàn-trà
Ngồi xồm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo đi
Buông lung chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.

Nói riêng về nhân quả của loài quý. Nói “*khắp chỗ đều có những*” là riêng biệt bày nhân quả của loài quý. Nói khắp nơi đều có đó là do không một chúng sinh nào chẳng lấy tâm ly, mị, vọng, lường làm nhân quý thú vậy. Dạ-xoa gọi là Khổ hoạt quý, chúng ăn thịt người là do loài người thối xưa, ác nghiệp rất nặng, tổn hại Pháp thân, tổn thương huệ mạng, đoạn tuyệt thiện căn nên đọa vào loài quý. Lấy khổ để tự sống, lấy thịt người làm thức ăn. Đây là do từ loài người mà đi vào loài quý.

Tam độc giúp nhau nên gọi là “sản sinh”, còn chấp lẫn chẳng bỏ cho nên gọi là “gìn giữ”. Đây là do loài súc sinh lại đọa vào quả khổ của loài quý, nên quý Dạ-xoa tranh nhau mà ăn thịt, đây là do loài súc sinh mà đọa vào loài quý vậy. Do vì loài súc sinh đã nhiều mà loài quý cũng thịnh, cho nên ăn no rồi thì tâm ác càng mạnh, tức tập hiện hành hai thứ giao tranh nhau, tiếng của chúng đánh cãi nhau thật đáng sợ.

Cưu-bàn-trà gọi là Khả úy quý, còn gọi là Vô thường sát quý. Nói “*ngồi xồm trên đồng đất*” là nói hoặc có một niệm thiện mà cảm lấy báo nhân Thiên rồi lại đọa lạc, cho nên gọi là “*qua rồi lại, đạo đi*”. Nói “*buông lung chơi cùng giỡn*” là chỗ nói ở nơi ác đạo khác, như đi dạo trong vườn. Quý bắt lấy loài vật, loài vật sợ chết thì quý rất thích, nên nói “*khủng bố chó để vui*”. Súc sinh có nhiều giống, riêng loài chó quen gần loài người, lòng tham sân còn mạnh nên có chuyện như vậy.

Lại có các giống quý

Thân nó rất cao lớn

Trần truồng thân đen xấu

Thường ở luôn trong đó

*Rền tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn.
Lại có các giống quý
Cổ nó nhỏ bằng kim
Lại có các giống quý
Đầu nó như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy.*

Nói riêng trạng thái của loài ngạ quỷ. Nói thân hình to lớn trần truồng đó là nói tướng mạo xấu xa. Thường ở trong là nói thời kỳ lâu dài nên gọi là “*thường ở luôn trong đó*”. Một khi đọa trong đây trải qua năm trăm kiếp. Vì không nghe được tên cơm nước nên gọi là “*kêu la tìm món ăn*”. Nói bụng to như cái trống mà cổ họng như kim, đầu như đầu trâu là nói hình dạng của nó xấu ác. Nói ăn thịt người, nuốt chó là nói từ loài người đến súc vật đều đọa vào loài này. “*Đầu tóc rối tung lên*” là nói tình trạng xấu ác, còn nói tàn hại hung hiểm

HT. Thích Trí Tịnh

là nói tánh ác, đều do tục tập như vậy. Nói “*kêu la vừa rong chạy*” là do bức ngặt gây nên.

*Dạ-xoa cùng quỷ đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem nơi cửa sổ
Các nạn dường thế đấy
Vô lượng việc ghê sợ
Nhà cũ mục trên đó
Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,
Rường cột và trính xiêng
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quỷ thần thảy
Đồng cất tiếng kêu to,*

Các giống chim điêu, thúu
Quý Cưu-bàn-trà thủy
Kinh sợ chạy sáng sốt
Vẫn không tự ra đặng,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quý Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong hang đó
Vi phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Trời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt.
Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô công, do diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang,
Quý Bàn-trà rình chờ

*Liền bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngạ quỷ
Trên đầu lửa hực cháy
Đói khát rất nóng khổ
Sảng sốt chạy quàng lên.
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.*

Chung kết về loài quỷ và súc sinh đều có tâm cầu để thoát ra, mà không có cửa để ra, cho nên chỉ nhìn ngó nơi cửa sổ. Kết đó rằng: Các nạn như thế, đáng sợ vô lượng, đều là Thật Báo của Tam độc. Ở đây đều nói quả để rõ nơi nhân, mà trọng ở nhân vậy. Do vì hai loại đều có trạng thái tạo nghiệp lẫn nhau, nên dưới đây nói địa ngục, đều chung trọng nơi quả đó vậy. Từ câu: “*Nhà cũ mục trên đó*” nhân xuống, là nói chung nhân quả của địa ngục. Do địa ngục khổ bức hai loài chỉ thọ mà chẳng có thể tạo được, cho nên sắp nói rõ về địa ngục mà lại nói về người chủ nhà, ý dụ cho nhà lửa cũ mục. Tam giới này chỉ có Phật mới có thể giáo hóa được nên gọi “*thuộc ở nơi một người*”. Chúng sinh trong

Tam giới do Tam độc hưng thịnh nên gọi “*bồng nhiên lửa cháy đỏ*”. Vô thường bại hoại một khi đến thì không luận là quý hay súc sinh đều về nơi địa ngục, cho nên nói là nhà bị lửa đốt cháy, mà loài quý kêu lớn, các côn trùng sợ hãi, chẳng có thể tự ra, chỗ gọi là lúc sống không tu phước, khi chết về nơi khổ vậy. Các loài ác thú, độc trùng ban đầu ngang dọc nhả độc nay lại chết ngất mà không biết, nên gọi “*chui núp trong lỗ hang*”, là trạng thái khổ cực nơi địa ngục vậy.

Tỳ-xá-xà gọi là Não hại quý. Nói phiền não đến đây cũng không có chỗ để thi thố nên gọi là “*cũng ở trong hang đó*”, thấy đều do lúc sống không có phước đức cho nên bị lửa đốt bức, vào nơi địa ngục, oan đối tìm nhau, cho nên nói “*lại tàn hại lẫn nhau*”.

Còn loài dã can ban đầu buông lung tánh tham sân để ăn thịt chết của người khác, nay thì tự chết thịt của mình lại bị các ác thú lớn đến ăn. Địa ngục tất cả đều bị lửa nghiệp thiêu đốt cho nên “*khói tanh bay phùn phụt, phủ khắp bốn bề*”. Loài rết, rắn độc ban đầu phun độc để hại người, nay bị đốt mà tranh nhau chạy ra, lại bị ác

quỷ bắt ăn thịt. Đây là từ nơi địa ngục ra lại đọa vào trong loài súc sinh.

Nga quỷ bốn nhân do tập khí dâm chiêu cảm là lúc sống bị lửa dục, chết bị lửa nghiệp, cho nên ở trên đầu lửa cháy. Vì không được ăn uống, lo sợ đói khát mà chạy, nhưng không thể ra được. Đây là chỗ tội cùng của ba độc ác nghiệp quy về, nên nói tổng kết rằng:

*Nhà lửa đó đường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.*

Thật vậy! Chúng sinh si mê, Tam độc đốt cháy mạnh mẽ cho nên cảm lấy kịch báo Tam đồ đều do mê nơi tâm mà ra. Thế nên, biết những sự ác ở Tam đồ đều là cảnh của duy tâm biến hiện, Phật mới lấy nhà lửa để dụ cho Tam giới, đem việc lớn của nhà đó mà nói. Trong nhà lửa đó có cầm thú ác độc và các loài ác quỷ đều là việc thật trong ba đường ác. Như trong kinh Lăng-nghiêm, chỗ gọi là nhân quả nội phần. Lời nói dù là dụ mà kỳ thật là chính nơi quả để thuyết minh nơi nhân, không phải riêng lấy

vật bên ngoài để làm thí dụ. Nhưng Tam độc của chúng sinh chính là nhân ở Tam đồ. Thân tuy chưa chết mà tâm đã cùng đó đồng rồi vậy. Thuở xưa giải thích phối hợp, ở nơi pháp tuy rõ ràng, nhưng không bằng đến thẳng nơi sự thật của lý nhân quả để làm thiết yếu, cho nên không tiện nói hết các vấn đề. Nay chỉ lược thông đại nghĩa, nếu muốn biết đủ xin xem ở các bộ giải khác.

Chánh văn:

*17. Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng:
"Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đắm".
Trưởng giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa
Tìm phương nghị cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con*

Nói rõ các hoạn nạn:
"Nào là quý độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp
Nói luôn không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc
Và các quý Dạ-xoa
Cùng quý Cưu-bàn-trà
Những Dã can, chồn, chó
Chim điểu, thúu, xi, hiêu
Lại giống bá túc thảy
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại nhà lửa lớn".
Các con nhỏ không hiểu
Dù có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi.
Bấy giờ Trưởng giả kia
Mới bèn nghĩ thế này:
"Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não."

Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con ngậy dại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại”.
Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng:
“Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi”.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua

Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn.
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đều ngồi tòa Sư tử
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lắm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quý, ly, mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phục lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặn thoát nạn
Vì thế các người ơi!
Ta nay rất vui mừng.

Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng:
"Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho".
Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng bạc cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc, mã não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chưng dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lơn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thắt tụi
Lưới mảnh kết trên châu

Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thông rũ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt
Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đó
Đông những tôi và tớ
Mà chực hầu giữ gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con.
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hơn hở
Ngồi trên xe báu đó
Dạo đi khắp bốn phương

Vui chơi nhiều khoái lạc

Tự tại không ngăn ngại.

Giải thích:

Đây là tụng lập lại ông Trưởng giả cứu nạn lửa cháy. Chủ nhà đứng ngoài cửa, thí như chỉ cho đức Phật được ra khỏi Tam giới. Câu “*nghe có người mách rằng*” là thí dụ cho hai mươi một ngày tư duy, chư Thiên cùng Phạm Vương thỉnh Phật chuyển pháp luân. Câu “*trước đây vì dạo chơi*” là nói chúng sinh trong Tam giới ban đầu do vô minh trôi theo phiền não mà đọa vào ba cõi. Lúc đầu không có tâm muốn sa đọa nên gọi là “*dạo chơi*”.

Trưởng giả vừa nghe xong

Kinh sợ vào nhà lửa

Tìm phương nghi cứu tế

Cho con khỏi thiêu hại

Dụ cho đức Phật thị hiện trong Tam giới, cùng với dân chúng chịu hoạn nạn.

Mà dụ bảo các con

Nói rõ các hoạn nạn:

“Nào là quý độc trùng

Hỏa tai lan tràn cháy

HT. Thích Trí Tịnh

*Các sự khổ thứ lớp
Nói luôn không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc
Và các quý Dạ-xoa
Cùng quý Cưu-bàn-trà
Những Dã can, chồn, chó
Chim điêu, thúu, xi, hiêu
Lại giống bá túc thảy
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại nhà lửa lớn”.*

Dụ cho sắp nói pháp Tam thừa, trước đức Phật vì thị hiện tướng sinh tử khổ hoạn.

*Các con nhỏ không hiểu
Dù có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi.*

Nói các con trọn không có tâm muốn ra khỏi nhà lửa, để thí dụ cho chúng sinh tuy nghe Phật giáo hóa mà không tin vậy.

Bấy giờ Trưởng giả kia

Mới bèn nghĩ thế này:
“Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não.
Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con ngây dại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại”.

Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng:
“Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi”.

HT. Thích Trí Tịnh

Dụ cho đức Phật ban đầu nói Tam thừa giả danh dẫn đạo.

*Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn.*

Các con nghe cha nói có ba xe liền tranh nhau ra khỏi nhà lửa, là dụ cho chúng sinh nương theo pháp của Phật dạy mà ra khỏi Tam giới.

*Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đều ngồi tòa Sư tử
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lắm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc*

Quý, ly, mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phục lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặn thoát nạn
Vì thế các người ơi!
Ta nay rất vui mừng.

Nói dụ cho chúng sinh xa lìa được khổ nên cha mới vui. Câu “*để nuôi rất khó lắm*” là nói thân người rất khó được.

Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng:
“Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn

HT. Thích Trí Tịnh

*Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho".*

Dụ cho hàng Tam thừa chấp pháp Quyền làm pháp Thật.

*Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng bạc cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc, mã não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chưng dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lơn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thắt tụi
Lưới màn kết trên châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thông rữ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi*

Vải quý mịn rất tốt
Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đó
Đông những tôi và tớ
Mà chực hầu giữ gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con.

Dụ nay chỉ nói Nhất thừa diệu pháp. “Các của báu trang nghiêm” là dụ cho của Nhất thừa quả pháp muôn đức đều đầy đủ.

Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hớn hở
Ngồi trên xe báu đó
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc
Tự tại không ngăn ngại.

Dụ cho ngày hôm nay nghe pháp hoan hỷ vậy

Chánh văn:

18. Bảo Xá-lợi-phất này
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời.
Tất cả các chúng sinh
Đều là con của Ta
Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm.
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ đầy đầy
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sinh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt.
Đức Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thong thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này

Đều là của Ta cả
Những chúng sinh trong đó
Cũng là con của Ta.
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình Ta
Có thể cứu hộ chúng
Dù lại đã dạy bảo
Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sinh lòng tham mê
Bởi thế nên phương tiện
Vì chúng nói ba thừa
Khiến cho các chúng sinh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế,
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món minh
Và sáu món thần thông
Có người được Duyên giác
Hoặc Bất thối Bồ-tát.

**Xá-lợi-phất phải biết
Ta vì các chúng sinh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.**

Giảng giải:

Bài tụng này là dùng pháp để hợp với dụ. Như trên cả thấy 10 tiết, mỗi mỗi có thể biết. Tất cả đều là xả bỏ Quyền để thành tựu pháp Thật vậy.

Chánh văn:

**19. Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế gian
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sinh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức**

Các trí lực, giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật
Chứng đặng thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường đặng ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ-tát
Cùng với chúng Thanh văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vi bởi nhân duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện.

Giảng giải:

Bài tụng này là rộng khen ngợi công đức Nhất thừa. Nói Phật vui mừng hứa khả, nói Nhất thừa là chỗ ưa thích của Phật. Còn như Tam thừa kia thì vốn không phải là bản tâm của Phật. Câu “ngày đêm cùng kiếp số” nghĩa là một khi đã vào nơi diệu pháp thì lâu gần tình quên, lấy pháp để tự vui,

không luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, thẳng đến thành Phật mà không thối chuyển. Cho nên câu kết của bài tụng mới nói *“lại không thừa nào khác”*.

Chánh văn:

20. Bảo với Xá-lợi-phất!

Bạn ông các người thầy

Đều là con của Ta

Ta thời là cha lành.

Các ông trải nhiều kiếp

Bị các sự khổ đốt

Ta đều đã cứu vớt

Cho ra khỏi ba cõi.

Ta dù ngày trước nói

Các ông được diệt độ

Nhưng chỉ hết sinh tử

Mà thật thời chẳng diệt,

Nay việc nên phải làm

Chỉ có trí huệ Phật.

Nếu có Bồ-tát nào

Ở trong hàng chúng này

Có thể một lòng nghe

Pháp thật của các Phật,

Các đức Phật Thế Tôn
Dù dùng chước phương tiện
Mà chúng sinh được độ
Đều là Bồ-tát cả.
Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý Khổ đế,
Chúng sinh nghe lòng mừng
Đặng điều chưa từng có
Đức Phật nói Khổ đế
Chân thật không sai khác
Nếu lại có chúng sinh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhân
Chẳng tạm rời bỏ được
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nhân có các khổ
Tham dục là cội gốc
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Dứt hết hẳn các khổ

HT. Thích Trí Tịnh

Gọi là đế thứ ba.
Vi chúng Diệt đế vậy
Mà tu hành Đạo đế
Là hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát
Người đó nơi pháp gì
Mà nói đặng giải thoát?
Chỉ xa rời hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thật chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thật diệt độ
Vi người đó chưa được
Đạo quả Vô Thượng vậy.
Ý của ta không muốn
Cho đó đến diệt độ.
Ta là đấng Pháp Vương
Tự tại nơi các pháp
Vi an ổn chúng sinh
Nên hiện ra nơi đời.
Giảng giải:

Bài tụng này lặp lại để nói rõ đức Phật vì cứu độ chúng sinh nên hiện ra nơi đời, ứng cơ thuyết pháp. Bài tụng nói lại ý Ta là cha của thế gian... đây đều là con trong Tam giới; nên nói chúng sinh trong Tam giới đều là con của Phật. Chưa có người cha nào mà không thương con. Đức Phật nhân vì thấy chúng sinh nhiều kiếp bị đốt cháy, cho nên hưng khởi tâm đại bi mà hiện ra nơi đời để vì cứu vớt. Do vì chúng sinh căn tánh thấp kém nên trước lập ra (Tam thừa) Quyền giáo, dù đã ra khỏi sinh tử, kỳ thật chưa phải thật sự diệt độ. Ngày nay nói Phật huệ, mới là Thật pháp. Nếu có người nào thuở xưa đã được các Phật giáo hóa, có chúng sinh nghe mà sinh tâm tin tưởng đều trở thành Bồ-tát, và có phần thành Phật cả.

*Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý Khổ đế,
Chúng sinh nghe lòng mừng
Đặng điều chưa từng có
Đức Phật nói Khổ đế
Chân thật không sai khác*

Nếu lại có chúng sinh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhân
Chẳng tạm rời bỏ được
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nhân có các khổ
Tham dục là cội gốc
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Dứt hết hẳn các khổ
Gọi là đế thứ ba.
Vì chúng Diệt đế vậy
Mà tu hành Đạo đế
Là hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát

Là thuyết minh cái Quyền xưa. Sở dĩ đức Phật nói pháp Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo đó chính là Quyền vậy. Bởi hàng chúng sinh tiểu trí tham trước (tham đắm) nơi ái dục, nên vì họ mà nói Khổ đế để cảnh tỉnh họ, khiến họ biết cái khổ mà sinh nhàm chán. Chữ “đế” nghĩa là chân thật không có sai biệt. Chúng sinh biết khổ mà không biết gốc khổ,

nên vì nói tham dục là gốc khổ khiến cho chúng sinh biết để dứt nơi Tập mà diệt nơi khổ vậy.

Nếu đã đoạn trừ tham dục thì khổ không có chỗ nương, khiến biết tu hành nơi Đạo để mới chứng được nơi tịch diệt. Do vì lìa khổ nên gọi là giải thoát.

*Người đó nơi pháp gì
Mà nói đặng giải thoát?
Chỉ xa rời hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thật chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thật diệt độ
Vì người đó chưa được
Đạo quả Vô Thượng vậy.
Ý của ta không muốn
Cho đó đến diệt độ.
Ta là đấng Pháp Vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sinh
Nên hiện ra nơi đời.*

Nói diệt mà chưa thật diệt. Chỗ gọi là giải thoát đó, chỉ là lìa hư vọng được Phần đoạn sinh tử (nghĩa là nếu tu phần nào là dứt được phần đó) gọi là giải thoát. Kỳ thật chưa giải thoát hoàn toàn, do vì còn có Biến dịch sinh tử cho nên nói người này chưa thật sự diệt độ, vì chưa được Vô Thượng Đại Niết-bàn, nên gọi đó là Quyên. Bản ý của Phật là muốn chúng sinh thành Phật, đâu có lấy nơi đây làm đủ ư! Chỉ vì Đại Tiểu Tam thừa đều là pháp ứng cơ. Nhưng Tiểu pháp chẳng chân, mà đức Như Lai cũng nói đó là do vì Ta là Pháp Vương, ở nơi các pháp đều tự tại, tùy chỗ Ta nói, không gì là chẳng phải là để cho chúng sinh an ổn, cho nên hiện ra nơi đời vậy.

Chánh văn:

21. Xá-lợi-phất phải biết

Pháp ấn của Ta đây

Vì muốn làm lợi ích

Cho thế gian nên nói

Tại chỗ ông đi qua

Chớ có vọng tuyên truyền.

Giảng giải:

Đây là tụng trình bày rõ hôm nay thuyết Đại pháp, để nhắc nhở ngài Xá-lợi-phất phải chọn lựa cơ để tuyên truyền. Răn ngài Xá-lợi-phất chớ vọng nói đó là vì ngày hôm nay lời pháp Ta thuyết gọi là Pháp ấn. Đức Phật nói pháp dùng Thật tướng ấn để ấn định các pháp, nên khiến những tà ma ngoại đạo không xen lẫn thay đổi được. Pháp này chuyên để làm lợi ích cho thế gian nên mới nói. Chỉ cần phải lựa chọn đúng cơ, nếu chẳng phải người đúng cơ thì chớ có vọng tuyên truyền vậy.

Chánh văn:

22. Nếu có người nghe đến

Tùy hỷ kính nhận lấy

Phải biết rằng người ấy

Là bậc Bất thối chuyển.

Nếu có người tin nhận

Kinh pháp Vô thượng này

Thời người đó đã từng

Thấy các Phật quá khứ

Cung kính và cúng dường

Cũng được nghe pháp này.

Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỷ-kheo
Và các hàng Bồ-tát.

Phật vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cạn nghe đến
Mê lầm không hiểu được.

Tất cả hàng Thanh văn
Cùng với Bích-chi Phật
Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.

Chính ông Xá-lợi-phất
Hãy còn nơi kinh này

Dùng lòng tin đặt vào
Hướng là Thanh văn khác

Bao nhiêu Thanh văn khác
Do tin theo lời Phật

Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.

Giải thích:

Bài tụng này chánh nói rõ phải chọn căn cơ. Nếu có người nào nghe mà tùy hỷ lãnh thọ, thì biết người này mới thật là bậc Bất thối Bồ-tát đó vậy. Như không có người đại cơ, chỉ nghe mà có thể tin đó thì cũng rất khó được, lại cũng có thể vì họ mà thuyết.

*Nếu có người tin nhận
Kính pháp Vô thượng này
Thời người đó đã từng
Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỷ-kheo
Và các hàng Bồ-tát.*

Nói về Tín cơ. Do vì có thể tin pháp này, là người đã từng cúng dường chư Phật, nghe pháp, phước huệ sâu dày. Nếu họ có thể tin lời ông (Xá-

HT. Thích Trí Tịnh

lợi-phất), thì chính là đã thấy Phật cùng Tỷ-kheo, Bồ-tát. Như tại ngày hôm nay một hội Linh Sơn, người này rất có thể gánh vác, cho nên vì họ mà nói vậy.

*Phật vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cạn nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh văn
Cùng với Bích-chi Phật
Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.*

Nói Đại pháp này nên vì người trí sâu mà nói, chẳng phải là người thức cạn mà có thể đến được.

*Chính ông Xá-lợi-phất
Hãy còn nơi kinh này
Dùng lòng tin đặt vào
Huống là Thanh văn khác
Bao nhiêu Thanh văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.*

Nói lý do không đến được. Vã như ngài Xá-lợi-phất là bậc trí huệ đệ nhất còn phải dùng lòng tin mới được vào, huống lại là hàng Thanh văn khác chỉ tin nơi lời mà chẳng tin nơi tâm đó ư! Do cố đó mà chẳng phải trí phần của mình vậy.

Chánh văn:

23. Lại này Xá-lợi-phất!
Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh này.
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói.
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh này
Thời là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian.
Nếu có người xiu mặt
Mà cứ lòng nghi hoặc
Ông nên lóng nghe nói
Tội báo của người đó

Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép, thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ganh
Mà cứu lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lắng nghe.

Giảng giải:

Bài tụng này hẳn chẳng phải căn cơ thì chớ có truyền pháp. Vì pháp này rất sâu khó tin khó hiểu. Chính như Phật còn tại thế đích thân vì chúng thuyết pháp mà phải còn chờ thời cơ trong bốn mươi năm chưa dám vội nói. Đến khi nói vẫn có hàng tăng thượng mạn, huống lại là sau khi Phật diệt độ, các ông Xá-lợi-phất v.v... dù cho khéo nói pháp, ai có thể tin được đó ư? Bọn Tỷ-kheo kia ở nơi đồng hàng mà còn có nhiều người kiêu mạn, tự cao, và lười biếng ít nghe, cũng có người chấp vào kiến thức của mình cho là đúng.

Ba hạng người này³³ đều chẳng nên vì họ mà nói, nếu có nói họ cũng không tin ngược lại còn sinh lòng phỉ báng, chẳng bằng không nói còn hơn. Hạng người này ở nơi phàm phu còn vô trí, huống nữa là đắm sâu nơi Ngũ dục. Chính họ nghe cũng chẳng hiểu được, nói với họ có lợi ích gì? Cho nên, răn chớ vọng tuyên truyền vậy. Không phải cơ thì không tin, chẳng những không lợi ích mà trái lại còn tổn hại. Do vì kinh này là chủng tử Phật tánh của mỗi người. Phàm hề người không tin thì quyết định sinh lòng phỉ báng. Nếu người hủy báng kinh này tức là dứt hết tất cả chủng tử Phật ở thế gian. Dầu không hủy báng, hoặc xiu mặt mà chán nghe, ôm lòng nghi ngờ không quyết định, đều là hạng chẳng tin vậy. Nói có hại là bởi chấp lấy tội báo Tam đồ. Ông nay lại lắng nghe, Ta nay vì các ông mà mỗi mỗi nói ra đó.

Chánh văn:

24. Người đó khi mạng chung

Sa vào ngục A-tỳ

Đầy đủ một kiếp chẵn

³³ Kiêu mạn, tự cao, ngã kiến tự thị, giải đãi ít nghe.

*Kiếp mãn hết lại sinh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.*

Giải thích:

Bài tụng này là nói về tội hủy báng kinh, để cảnh tỉnh những người không có lòng tin. Kia đã có tội phỉ báng kinh, quyết định trước sẽ sa vào địa ngục. Một khi vào địa ngục, thời gian lâu dài khó ra khỏi. Do vì Phật tánh chủng tử gọi là *Thường trụ chân tâm*, đã trái với tâm thường trụ, mà trầm luân nhiều kiếp, thường ở trong địa ngục, bền chắc ở trong đó vậy.

Chánh văn:

*25. Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa vào súc sinh,
Hoặc làm chó, dã can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhờm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ*

Xương thịt đều khô khan.
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném ngói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó.
Hoặc sinh làm lạc đà
Hoặc sinh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết
Ở đây vừa chết rồi
Liên lại thọ thân rắn

*Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm Do-tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rút ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vi khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.*

Giải thích:

Bài tụng này thuyết minh về quả báo của súc sinh. Súc sinh có nhiều loại, tùy nghiệp thọ thân. Tánh chó thì cầu thả, bởi mất chánh tín nên đọa vào loài chó, do nhiều ngu si mà đọa vào loài dã can, vì thương tổn Pháp thân mà thân thể ốm gầy và đen đũi ghẻ lát. Do chẳng kính Tam Bảo nên bị người khinh khi ghét bỏ. Do không nếm pháp vị nên bị khốn khổ vì đói khát, thịt xương khô kiệt. Do mất hỷ thiện căn, nên sinh ra bị khổ sở, chết bị ngói đá. Tất cả đều do tội báo đoạn mất chủng tánh Phật.

Ở trên là nói loài súc sinh bé nhỏ. Còn nếu làm lạc đà, lừa, ngựa v.v... đều có sức mạnh, có thể mang vác, do vì phiền não ngu si nặng, cho nên thường mang gánh nặng mà còn bị đánh đập; bởi do tánh chấp ngu cho nên chỉ nghĩ nhớ đến nước, cỏ; đều là quả báo của khinh chê kinh này mà cảm ra vậy. Hoặc nhân nơi tà kiến mà sinh làm dã can, chỉ có một mắt. Do lúc sống không biết chỗ tôn kính nên bị trẻ nhỏ đánh đập đến chết. Xả bỏ thân này lại thọ thân rắn, dài lớn mà không có chân do quả báo sân si mà ra. Chịu sự khổ do loài trùng rúc cắn ăn thịt, do nhiều lời chê bai, nên thọ khổ chẳng thôi. Đây đều do tội báo phỉ báng kinh này vậy.

Chánh văn:

26. Nếu được sinh làm người

Các căn đều ám độn

Lùn xấu lại lệch què

Đui điếc thêm lưng gù.

Có nói ra lời gì

Mọi người không tin nhận

Hơi miệng thường hơi thúí

Bị quý mị dựa nhập.